

Bản án số: 47 /2024/HSST  
Ngày: 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Song Bình.

Các hội thẩm nhân dân : 1/ Bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

2/ Bà Lê Thị Minh Thắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Trinh – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng Phương P** - sinh năm: 1994, tại tỉnh Tiền Giang

- Nơi cư trú: Số N đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

-Số CCCD: 082094014190, cấp ngày 20/9/2023. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: nam.

- Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam.

- Con ông Nguyễn Tân L và bà Trần Thị Mỹ L.

- Chưa có vợ, con.

- Tiền sự: không; Tiền án: không

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2023, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

\* Người bị hại:

1/ Hàng Văn V, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Phước H, sinh năm: 1956 (có đơn xin vắng mặt).

HKTT: Số B Khu phố B1, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở: Số S đường N, ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Thị U, sinh năm: 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4/ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Số G đường T, phường S, thành phố M, tỉnh tiền Giang

\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Số N đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Minh H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Dâu Nguyễn Lệ T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số G đường T, phường S, thành phố M, tỉnh tiền Giang

\* Người làm chứng:

1/Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số S đường L, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/Nguyễn Hoàng Phương N, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số G đường T, phường S, thành phố M, tỉnh tiền Giang

3/ Nguyễn Hoàng T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 24/11/2023 đến ngày 08/12/2023, Nguyễn Hoàng Phương P đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố M, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 24/11/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 62B1-161.51 lưu thông trên các tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến quán cà phê Mộc, địa chỉ ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, P ghé vào mua nước thì phát hiện 01 laptop nhãn hiệu Emachines D725 của ông Hàng Văn V đang để trên bàn ở phía sau bên phải không người trông coi nên P đến lấy trộm mang về nhà cất giấu.

- Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/11/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 62B1-161.51 lưu thông trước nhà số S ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Phúc phát hiện nhà cửa rào đóng nhưng cửa chính lại mở, P dừng xe gần đó rồi leo qua hàng rào đột nhập vào trong. P mở cốp xe mô tô trong nhà lấy một số tiền lẻ (nhưng không xác định được bao nhiêu), sau đó tiếp tục đi vào phòng ngủ, phát hiện ông Nguyễn Phước H đang ngủ, trên bàn để 02 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ và Iphone 12 màu xanh đen nên lấy trộm rồi đi ra bằng cửa sau lên xe tẩu thoát. Sau khi trộm điện thoại, P đã đem 02 điện thoại đến cửa hàng “Alo H” do anh Nguyễn Minh H làm chủ bán cho anh H với giá 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Anh H sau đó cũng đã bán 02 chiếc điện thoại này cho người khác (không rõ họ, tên địa chỉ) với giá 2.900.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 01/12/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 62B1-161.51 chạy ngang qua vực trái cây số 24 thuộc Chợ T trên đường N, phường B, thành phố M tỉnh Tiền Giang, P phát hiện cửa vừa đang mở nên P dừng xe đi vào bên trong. Lúc này, P thấy chị Nguyễn Thị U đang ngủ trên ghế bố có 01 túi xách để trong rổ gần dưới chân nên trộm lấy giỏ xách rồi đi ra ngoài. P điều khiển xe chạy đến đường H, khi đến trạm xe buýt gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang cũ, mở túi xách ra kiểm tra bên trong có tổng số tiền 26.000.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá

khác nhau). Sau đó, P lấy tiền rồi ném bỏ giỏ xách vào thùng rác. Tiền trộm có được P tiêu xài cá nhân hết 16.000.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 08/12/2023, P đi bộ đến quán lẩu M, địa chỉ số G đường T, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì nhìn thấy xe mô tô Suzuki loại Hayate, biển số 54X4-2384 của chị Nguyễn Thị L đang đậu trước cửa quán, trên xe có sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm. P đi đến dẫn xe ra ngoài rồi điều khiển xe chạy về nhà, tháo biển số xe bỏ vào trong cốp rồi điều khiển xe chạy qua xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/12/2023 P bị Công an xã A phát hiện xe không biển số nên kiểm tra bắt giữ, giao P cho Công an phường S, thành phố M.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 125 ngày 11/12/2023, số 128 và 129 cùng ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 mô tô biển số 54X4-2384 trị giá 3.500.000 đồng; 01 laptop nhãn hiệu Emachines D725 trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ (64G) trị giá 7.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 (64G) trị giá 8.400.000 đồng; tổng giá trị 22.400.000 đồng.

**\* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha , biển số 62B1- 161.51, số máy ID1191142, số khung RLCN1DB10DY191125 (do Phúc giao nộp).
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki , biển số 54X4-2384.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 54X4-2384.
- 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị L.
- 01 căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị L.
- 01 căn cước công dân số mang tên Dâu Nguyễn Lệ T.
- 01 laptop nhãn hiệu Emachines D725 màu đen.
- 01 cục sạc pin hiệu Acer màu đen.
- Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng (số tiền còn lại của vụ trộm thứ 3).
- Thu giữ dữ liệu điện tử: 03 đĩa DVD có chứa nội dung liên quan đến 03 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 24, 26/11/2023 và ngày 01/12/2023 (được chuyển trong hồ sơ vụ án).

Đối với 02 điện thoại di động mà P trộm của ông Nguyễn Phước H, sau khi anh Nguyễn Minh H mua đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nên không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSMT ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Phương P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phúc từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Phương P đã khai nhận hành vi của mình đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó đủ cơ sở kết luận vào các ngày 24, 26/11/2023 và các ngày 01, 08/12/2023 bị cáo Nguyễn Hoàng Phương P có hành vi lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể trộm cắp xe 01 xe mô tô biển số 54X4-2348 của chị Nguyễn Thị L, trộm laptop nhãn hiệu Emachines D725 của ông Hàng Văn V; trộm 02 điện thoại di động hiệu Iphone của ông Nguyễn Phước H theo kết luận định giá có giá trị tổng cộng là 22.400.000 đồng và trộm số tiền 26.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị U; tổng cộng tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 48.400.000 đồng; nên bị cáo Nguyễn Hoàng Phương P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương ứng với tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án bị cáo thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản, nên thuộc trường “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Đối với anh Nguyễn Minh H là người mua 02 điện thoại di động do bị cáo bán. Tuy nhiên, trong lúc mua anh H không biết đây là tài sản do trộm cắp tài sản mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 62B1- 161.51 là xe của bà Trần Thị Mỹ L là mẹ của bị cáo; lúc bị cáo lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà L không biết, nên trả xe trên cho bà L.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki , biển số 54X4-2384, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 54X4-2384, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị L, 01 căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị L cho bà L; trao trả 01 căn cước công dân số mang tên Dâu Nguyễn Lệ T cho bà T; trao trả 01 laptop nhãn hiệu Emachines D725 màu đen, 01 cục sạc pin hiệu Acer màu đen cho ông Hàng Văn V; trao trả số tiền 10.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị U là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị L, Hàng Văn V đã nhận lại tài sản mất trộm. Bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị U số tiền 16.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Phước H số tiền 8.000.000 đồng. Hiện tất cả các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp pháp luật nên chấp nhận

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Phương P, phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Phương P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/12/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trao trả xong cho:

- Nguyễn Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 54X4-2384, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 54X4-2384, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Lý, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Lý.

- Dâu Nguyễn Lệ T: 01 căn cước công dân mang tên Dâu Nguyễn Lệ T.

- Hàng Văn V: 01 laptop nhãn hiệu Emachines D725 màu đen, 01 cục sạc pin hiệu Acer màu đen.

- Nguyễn Thị U: số tiền 10.000.000 đồng.

Trả cho Trần Thị Mỹ L: 01 xe mô tô dán nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, có gắn biển số 62B1- 161.51, số máy ID1191142, số khung RLCN1DB10DY191125.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP M và Chi cục Thi hành án dân sự Tp M)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 04/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND tỉnh TG
- Sở tư pháp tỉnh TG
- VKSND Tp Mỹ Tho
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho.
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Mỹ Tho.
- Cơ quan THAHS Công an TP Mỹ Tho.
- Bị cáo, người tham gia tố tụng
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Song Bình**